

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin
và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-KĐCLGDTL ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 19 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Phan Châu Trinh và 06 chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 19 ngày 26 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí (chiếm 88 %), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học máy tính trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Khoa học máy tính trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCNTTTT, ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 31/5/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,60	3	60
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	44	88



Phụ lục II

Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 31/5/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Khoa học máy tính trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng với yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ, trách nhiệm và triển vọng việc làm sau khi tốt nghiệp. chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, cập nhật và được công bố công khai trên website Trường, Khoa, tuần sinh hoạt đầu khóa, sổ tay sinh viên và các kênh thông tin khác.

2. Bản mô tả CTĐT được mô tả chi tiết và đầy đủ thông tin theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Thái Nguyên. Đề cương chi tiết các học phần cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định làm cơ sở cho việc giảng dạy và học tập; được rà soát, cập nhật và điều chỉnh để đảm bảo thích ứng với các biến động của nhu cầu xã hội, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của chuẩn đầu ra và thực tiễn của thị trường lao động. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Các học phần được thiết kế đều hướng tới việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, có cấu trúc logic, các học phần được sắp xếp theo trình tự từ kiến thức đại cương đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường được ban hành chính thức, được phổ biến đầy đủ, công khai qua các phương tiện truyền thông. Các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Các hoạt động dạy và học trong CTĐT thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Nhà trường có đủ các văn bản quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; có đầy đủ các tài liệu/hướng dẫn xác định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan. Phương pháp đánh giá kết quả học tập cơ bản được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng. Nhà trường đã tăng cường sử dụng hệ thống LMS trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, người học nhanh chóng nhận được kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập. Người học dễ dàng truy cập thông tin

qua cổng thông tin trực tuyến và có quyền khiếu nại, phúc khảo kết quả đánh giá theo quy trình rõ ràng, bảo đảm quyền lợi.

6. Trường có quy hoạch phát triển đội ngũ thể hiện trong Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030. Khoa có đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và trình độ. Quy định tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được ban hành khá đầy đủ, được công bố công khai trên trang website của Trường/Khoa. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện cơ bản theo kế hoạch. Khối lượng công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên/nghiên cứu viên được xác định rõ ràng theo quy định, có quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên và bình xét thi đua khen thưởng hằng năm. Quy định hoạt động phục vụ cộng đồng thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp, gián tiếp tới công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

7. Nhà trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm, trong đó xác định cụ thể tên vị trí việc làm, khung năng lực và mô tả công việc chi tiết cho từng vị trí nhân viên. Nhà trường có chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên. Số lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các phòng, ban, khoa đáp ứng yêu cầu. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm được thực hiện theo các quy định của Đại học Thái Nguyên, của Trường với quy trình và tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, phân loại. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm thông qua đề án tuyển sinh, bảo đảm phù hợp với quy định của Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo; được công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức. Hoạt động tư vấn và quảng bá tuyển sinh được chú trọng và triển khai hiệu quả. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập và vận hành hiệu quả; được thực hiện chặt chẽ từ cấp Khoa đến cấp Trường. Sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được giám sát kịp thời, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt loại khá, giỏi và xuất sắc cao và tăng dần từng năm. Việc tra cứu lịch học, lịch thi, kết quả học tập, đăng ký học, đăng ký thi, đăng ký thi cải thiện/trả nợ của sinh viên đều thực hiện đều thực hiện trên trang web đào tạo tín chỉ của Trường, tạo sự thuận lợi và đáp ứng đủ nhu cầu của sinh viên. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho sinh viên được nhà trường chú trọng có phân công riêng cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện và triển khai theo kế hoạch và triển khai một cách có hệ thống và có tác dụng thiết thực đối với sinh viên trong cải thiện học tập và đáp ứng yêu cầu tìm việc làm của sinh viên. Sinh viên tốt nghiệp sớm tìm được việc làm và có tỉ lệ việc làm cao. Chất lượng, hiệu quả

của hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm theo các năm trong giai đoạn đánh giá được người học đánh giá cao. Các chính sách, nội quy, quy chế, quy định đối với sinh viên được công bố công khai trang thông tin điện tử của Trường, được in trong sổ tay sinh viên, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Các hoạt động về y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn trường học... được Trường thực hiện bài bản, bảo đảm theo quy định, được ghi nhận của cơ quan chức năng. Sinh viên được bảo đảm đầy đủ các quyền lợi; được hỗ trợ, được miễn giảm học phí và được cấp học bổng... Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của trường (xanh hoá, đa dạng và chú trọng) tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho cá nhân người học, được sinh viên đánh giá cao.

9. Hệ thống hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng học và các phòng chức năng được đầu tư tương đối đồng bộ, đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học chính quy quy đổi với đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện có không gian đọc rộng rãi, tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận tài liệu in và tài liệu số. Hệ thống quản lý thư viện được vận hành bằng phần mềm Elib, nguồn học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu. Hệ thống phòng thực hành chuyên ngành đầy đủ các thiết bị đặc thù phù hợp với đặc điểm của CTĐT, được bảo trì, nâng cấp định kỳ hằng năm và có cán bộ kỹ thuật chuyên trách theo dõi, quản lý. Hệ thống công nghệ thông tin triển khai đồng bộ, hiện đại với mạng Internet tốc độ cao. Trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý và đào tạo thông qua các phần mềm. Các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn được Trường cụ thể hóa bằng văn bản và được triển khai đồng bộ, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật. Môi trường học tập an toàn, thân thiện và xanh - sạch - đẹp. Hệ thống y tế học đường hoạt động hiệu quả, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người học, giảng viên và người lao động. Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự được triển khai nghiêm túc, có đội phòng cháy chữa cháy cơ sở và hệ thống giám sát an ninh 24/7.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học; các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban Giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong lần rà soát, chỉnh sửa tiếp theo cần xác định lại số lượng PEO (hoặc PO) phù hợp hơn, giảm số lượng PLO để tập trung trong công tác đào tạo, hướng tới việc người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra; thống nhất về văn bằng cấp cho người học tốt nghiệp CTĐT, nếu cấp văn bằng kỹ sư cho CTĐT thì cần thiết kế để người học đạt trình độ tương đương bậc 7 trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; xác định rõ chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt mức 3/6 như quy định của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; làm rõ mức tự chủ và trách nhiệm của người học cần đạt được khi theo học và tốt nghiệp CTĐT; tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan, phân tích khảo sát, tổng hợp các ý kiến thu thập được phục vụ cho việc rà soát, chỉnh sửa CTĐT; đa dạng hóa hình thức phổ biến chuẩn đầu ra tới các bên liên quan một cách hiệu quả hơn.

2. Cải thiện giao diện website Trường và Khoa trong việc công khai CTĐT, chuẩn đầu ra và các điều kiện bảo đảm chất lượng; có phương án đánh giá hiệu quả tiếp cận CTĐT của các bên liên quan.

3. Tăng cường số lượng các học phần, số tín chỉ liên quan tới rèn nghề, thực hành, thực tập cho người học; rà soát lại chương trình dạy học các học phần ngoại ngữ theo xu hướng nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ một cách rõ ràng để người học có thể đạt mức độ sử dụng ngoại ngữ trong ngành nghề một cách thành thạo; rà soát thiết kế chương trình dạy học có tính logic, kế thừa để đảm bảo người học đạt được các chuẩn đầu ra từ thấp đến cao; rà soát lại danh mục học phần trong đó xác định các học phần tiên quyết, học phần song hành, học phần học trước để đảm bảo tính logic và phù hợp về trình tự thời gian; tham khảo nhiều hơn nữa CTĐT của các trường trong nước và quốc tế.

4. Tăng cường các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ về phương pháp dạy học hiện đại và tận dụng sức mạnh của công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; có kế hoạch tích hợp dạy học theo dự án (PBL) vào CTĐT để nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học và tạo mối quan hệ gắn kết giữa các khối kiến thức, giữa các học kỳ, năm học của chương trình dạy học; xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên giảng viên tăng cường sử dụng tiếng Anh trong quá trình dạy học; xây dựng các bài giảng song ngữ và khuyến khích người học sử dụng tiếng Anh trong thuyết trình; tạo điều kiện để doanh nghiệp đồng hành trong quá trình đào tạo ngay trong khuôn viên Nhà trường.

5. Có phương án xây dựng/trang bị hệ thống phần mềm thống nhất giữa các hệ thống quản lý; thường xuyên cập nhật sổ tay sinh viên trong các năm học; có chỉ đạo chung trong việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra đã tuyên bố một cách đa dạng, phù hợp với các hình thức trực tiếp, gián tiếp và các phương pháp trắc

nghiệm, phỏng vấn, thu thập và phân tích dữ liệu người học; trang bị hệ thống quản lý dữ liệu ngân hàng đề thi và có cơ chế giám sát việc sử dụng các câu hỏi thi cũng như phân tích kết quả thi để đánh giá mức độ phù hợp của dữ liệu trong ngân hàng câu hỏi.

6. Có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có kết quả đối sánh làm căn cứ đề xuất chính sách cho phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên của trường trong từng giai đoạn; xây dựng và thực hiện quy định về khối lượng công việc cụ thể (KPIs) về phục vụ cộng đồng để quản trị, đánh giá giảng viên/nghiên cứu viên hàng năm và định kỳ; có phần mềm quản lý giảng viên/nghiên cứu viên, với các dữ liệu liên quan đến hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và tham gia công tác đào tạo bồi dưỡng theo quy định làm căn cứ cho việc quản trị, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ trong việc khen thưởng tạo động lực cho đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên; tăng cường các nội dung bồi dưỡng giảng viên/nghiên cứu viên về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thông qua các nội dung đã thực hiện; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên để xác định mức độ đáp ứng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ dựa trên giải pháp đề cập trong Chiến lược phát triển Trường, có đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học giữa các Khoa trong Trường và cơ sở giáo dục khác trong phạm vi Đại học Thái Nguyên làm căn cứ xây dựng chiến lược, chính sách phát triển khoa học công nghệ của Trường.

7. Rà soát, bổ sung và tách các đối tượng khảo sát để đánh giá mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ; rà soát, đánh giá và đưa ra các biện pháp truyền thông có hiệu quả để hỗ trợ trong công tác tuyển dụng, đảm bảo tuyển được đội ngũ nhân viên đáp ứng với yêu cầu phát triển của Trường; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc có tính định lượng, dễ đo lường phù hợp với từng vị trí công việc; phân tích sâu nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng với mục tiêu chiến lược và tầm nhìn của Trường đã đặt ra; rà soát và xây dựng lại các câu hỏi trong phiếu khảo sát đánh giá sự hài lòng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là công tác thi đua khen thưởng.

8. Sử dụng các thông tin vĩ mô về kinh tế - xã hội để phân tích nhu cầu nguồn đào tạo nhân lực và tăng cường hơn nữa việc điều tra đánh giá đúng nhu cầu đào tạo trong phân khúc thị trường lao động ở Thái Nguyên, Trung du miền núi phía Bắc và các tỉnh phía Bắc để xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; tăng cường công tác truyền truyền, quảng bá, tư vấn tuyển sinh; quan tâm việc truyền thông tuyển sinh thông qua cựu sinh viên thành đạt; xây dựng chiến lược truyền thông và đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên làm công tác truyền thông và tư vấn tuyển sinh chuyên nghiệp nhằm thu hút người học, tăng số lượng thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học; tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; thực hiện đánh giá sự phối hợp của hệ

thống giám sát giữa các đơn vị để theo dõi, giám sát và sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; tổng kết, phân tích đối sánh kết quả giám sát sự tiến bộ của người học về học tập và rèn luyện, tỉ lệ thôi học, học vượt, học chậm... để từ đó tìm ra nguyên nhân và có biện pháp cải tiến chất lượng; rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và hỗ trợ việc làm để các đơn vị xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cụ thể để nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ người học; tập trung hỗ trợ khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, đào tạo các kỹ năng mềm cho sinh viên; tổ chức tọa đàm giữa các chuyên gia, các cựu sinh viên với sinh viên năm cuối để chuẩn bị kiến thức cần thiết cho sinh viên trước khi ra trường; tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; xây dựng Cổng thông tin việc làm với các thông tin tuyển dụng được cập nhật thường xuyên, kịp thời để hỗ trợ việc làm cho sinh viên tốt nghiệp; thông qua sổ theo dõi tình hình việc làm của sinh viên để đánh giá và đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh, điều chỉnh cơ cấu ngành đào tạo, đổi mới nội dung, CTĐT, phương pháp dạy học hoặc những thay đổi khác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng văn bản riêng quy định về quy tắc ứng xử cho người học dưới dạng “quy tắc” bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện và lan toả phổ biến thường xuyên cho sinh viên trong các buổi sinh hoạt, trong tuần sinh hoạt công dân đầu khoá.

9. Rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch mở rộng diện tích làm việc cho giảng viên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đầu tư hiện đại hóa thư viện, bổ sung các phòng đọc chuyên ngành, phòng học nhóm, phòng nghe nhìn; cập nhật, bổ sung giáo trình và học liệu theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phát triển nền tảng phần mềm tích hợp tổng thể nhằm đồng bộ hóa các hệ thống đang vận hành tạo thuận lợi chia sẻ dữ liệu và quản lý tập trung; rà soát, ban hành một bộ quy định thống nhất về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài trường khi xây dựng/rà soát CTĐT; có cơ chế giám sát việc thực hiện quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá của các Khoa/Bộ môn; thường xuyên thực hiện hoạt động khảo sát, lấy ý kiến đầy đủ của các bên liên quan đánh giá về hoạt động của thư viện, phòng thực hành/thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ khác; có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

11. Có các giải pháp phù hợp để giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và tỷ lệ tốt nghiệp khóa học, đặc biệt số sinh viên còn tồn đọng do thiếu điểm các học phần, các chứng chỉ; có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Khoa học máy tính, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.